1. Phân tích và cho ví dụ làm rõ xu hướng phát triển của dân tộc: Xu hướng thứ nhất, Các cộng đồng dân cư muốn tách ra thành các quốc gia, dân tộc độc lập.

* Xu hướng này là một hiện tượng khách quan trong lịch sử phát triển của các cộng đồng người. Nó xuất hiện khi các cộng đồng dân cư như các tộc người hoặc nhóm tộc người có những đặc điểm chung về ngôn ngữ, văn hóa, ý thức tự giác, cảm thấy mình bị áp bức, bóc lột, không được đảm bảo quyền lợi.
* Nguyên nhân sâu xa của xu hướng này là sự thức tỉnh mạnh mẽ của ý thức dân tộc. Khi một cộng đồng nhận thức rõ ràng về nguồn gốc, bản sắc riêng và khát vọng được tự quyết định vận mệnh của mình, họ sẽ mong muốn có một nhà nước độc lập để bảo vệ lợi ích, phát huy văn hóa và đảm bảo sự phát triển cho cộng đồng của mình.
* Đấu tranh giành độc lập, chống ách đô hộ và chống phân biệt đối xử là những biểu hiện rõ nét của xu hướng này. Lênin chỉ ra rằng đây là quyền chính đáng của các dân tộc bị áp bức.
* Ví dụ :
  + Phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa thực dân và đế quốc trong thế kỷ 20. Sau khi bị các đế quốc phương Tây xâm lược và áp đặt ách đô hộ, các dân tộc ở châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh đã thức tỉnh ý thức dân tộc mạnh mẽ. Họ không chấp nhận thân phận thuộc địa, không được tự quyết định về chính trị, kinh tế, văn hóa. Kết quả là hàng loạt cuộc đấu tranh giành độc lập đã nổ ra, dẫn đến sự ra đời của hàng trăm quốc gia độc lập mới trên thế giới.
    - Minh chứng cụ thể là Việt Nam đấu tranh chống ách đô hộ của Pháp và sau đó là đế quốc Mỹ để giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Đây là biểu hiện rõ ràng của xu hướng một dân tộc muốn tách khỏi sự kiểm soát và tự quyết định con đường phát triển của mình.
    - Ngoài ra còn có các phong trào độc lập ở Ấn Độ chống lại sự cai trị của Anh, các quốc gia châu Phi giành độc lập từ các đế quốc châu Âu.
  + Các phong trào ly khai : Đôi khi, xu hướng này cũng biểu hiện dưới dạng các phong trào ly khai trong các quốc gia đa dân tộc.
    - Ví dụ cụ thể : Phong trào đòi độc lập của người Catalonia ở Tây Ban Nha hay người Kurds ở Trung Đông. Các cộng đồng này có ngôn ngữ, văn hóa và ý thức bản sắc riêng mạnh mẽ, cảm thấy quyền tự quyết của họ không được đảm bảo trong các quốc gia hiện tại, nên mong muốn thành lập nhà nước độc lập của riêng mình. Đây là một tình trạng phức tạp, đối với quan điểm Mác-Lênin ủng hộ quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức nên việc đánh giá các phong trào ly khai hiện đại cần dựa trên bối cảnh cụ thể và những yếu tố rõ ràng hơn.

2: Phân tích và cho ví dụ làm rõ xu hướng phát triển của dân tộc: Xu hướng thứ hai, Các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau.

* Xu hướng này hoạt động song song và có mối liên hệ với xu hướng thứ nhất. Nó xuất hiện do sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, sự mở rộng của giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật vượt ra ngoài biên giới quốc gia đơn lẻ.
* Sự phát triển này tạo ra nhu cầu và điều kiện cho các dân tộc, các quốc gia xích lại gần nhau, hợp tác và liên kết để cùng phát triển. Các rào cản về biên giới, ngôn ngữ, văn hóa dần được phá bỏ hoặc giảm nhẹ thông qua các hoạt động giao thương, hội nhập.
* Xu hướng liên hiệp có thể diễn ra ở nhiều cấp độ:
  + Trong nội bộ một quốc gia đa dân tộc: Các tộc người chung sống đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển trong một cộng đồng quốc gia thống nhất.
  + Giữa các quốc gia dân tộc độc lập: Các quốc gia tự nguyện liên minh, liên kết với nhau về kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.
* Ví dụ:
  + Trong nội bộ một quốc gia đa dân tộc:
    - Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc (54 ). Chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nhấn mạnh việc củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Các dân tộc cùng chung sống trên một lãnh thổ, sử dụng tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia chung (bên cạnh việc giữ gìn tiếng nói, chữ viết riêng), có nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng, và cùng nhau xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.
  + Giữa các quốc gia dân tộc độc lập:
    - Sự ra đời và phát triển của Liên minh Châu Âu (EU). Các quốc gia có chủ quyền ở châu Âu (Pháp, Đức, Ý, v.v.) đã tự nguyện liên kết với nhau để tạo thành một khối kinh tế, chính trị mạnh mẽ, có chung nghị viện, ngân hàng trung ương, và nhiều chính sách phối hợp.

3 Đặc điểm của các dân tộc Việt Nam và nêu các chính sách về dân tộc của Đảng ta mà phù hợp với từng đặc điểm đó.

* Đặc điểm 1: Việt Nam là quốc gia đa dân tộc
  + Chính sách:
    - Chính sách bình đẳng giữa các dân tộc: Tất cả các dân tộc đều bình đẳng về mọi mặt (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội), được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật.
    - Ví dụ: Các dân tộc đều có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
* Đặc điểm 2: Các dân tộc cư trú không đồng đều, trong đó các dân tộc thiểu số chủ yếu sống ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, nơi có vị trí chiến lược quan trọng.
  + Chính sách:
    - Chính sách ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi
    - Chính sách an ninh - quốc phòng
* Đặc điểm 3: Có sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc do lịch sử để lại.
  + Chính sách:
    - Chính sách phát triển toàn diện: Không chỉ tập trung kinh tế mà còn cả giáo dục, y tế, văn hóa.
    - Ví dụ : Miễn giảm học phí, có học bổng cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số; cử tuyển vào đại học, cao đẳng; đào tạo nghề; xây dựng các trường dân tộc nội trú;….
* Đặc điểm 4: Có truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất.
  + Chính sách:
    - Chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc
    - *Ví dụ: Phát* huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo; tổ chức các ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc; tuyên truyền, giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hóa Việt Nam và tình đoàn kết các dân tộc.
* Đặc điểm 5: Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống và có mối gắn bó lâu đời với dân tộc.
  + Chính sách:
    - Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo
    - Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo
* Đặc điểm 6: Các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo để chống phá.
  + Chính sách:
    - Tăng cường an ninh, quốc phòng: Đấu tranh làm thất bại âm mưu "diễn biến hòa bình"
    - Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền: Nâng cao nhận thức cho đồng bào về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch

4 Phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, mê tín dị đoan. Cho ví dụ cụ thể.

* Tín ngưỡng
  + Là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh niềm tin của con người vào những điều siêu nhiên, thần bí, thiêng liêng. Tín ngưỡng thường mang tính dân gian, gắn liền với đời sống cộng đồng, phong tục tập quán.Tín ngưỡng có thể chưa có hệ thống giáo lý hoàn chỉnh, giới luật chặt chẽ hay tổ chức bộ máy quản lý tập trung như tôn giáo.
  + Bản chất: Thể hiện khát vọng của con người về cuộc sống tốt đẹp, sự kết nối với thế giới tâm linh, lòng biết ơn đối với tổ tiên, thần linh bảo vệ.
  + Ví dụ :
    - Thờ cúng tổ tiên
    - Thờ cúng Thành Hoàng làng
    - Tín ngưỡng thờ Mẫu
    - Thờ Thần Tài, Thổ Địa
* Tôn giáo
  + Là một hình thái ý thức xã hội cao hơn và có tổ chức chặt chẽ hơn tín ngưỡng. Tôn giáo thường có:
    - Hệ thống giáo lý, giáo luật tương đối hoàn chỉnh, được ghi chép trong kinh điển.
    - Quan niệm về Thượng đế, thần linh (một hoặc nhiều) là đấng sáng tạo, chi phối thế giới và con người.
    - Các nghi lễ, hình thức thờ cúng mang tính hệ thống và quy định.
    - Có tổ chức bộ máy quản lý (Giáo hội, Ban Trị sự...) và đội ngũ chức sắc, tu sĩ chuyên nghiệp.
    - Có tầm ảnh hưởng rộng lớn, vượt ra ngoài phạm vi làng xã, quốc gia, mang tính quốc tế.
  + Bản chất: Theo quan điểm Mác-Lênin, tôn giáo là sự phản ánh hư ảo hiện thực khách quan, là biểu hiện sự bất lực của con người trước tự nhiên và xã hội. Nó mang thế giới quan duy tâm. Tuy nhiên, tôn giáo cũng có các chức năng xã hội (liên kết cộng đồng, điều chỉnh hành vi, đền bù hư ảo) và chứa đựng các giá trị văn hóa, đạo đức nhân văn.
  + Ví dụ cụ thể:
    - Phật giáo: Có hệ thống kinh điển đồ sộ, quan niệm về luật nhân quả, luân hồi, niết bàn; có các nghi lễ tụng kinh, thiền định; có Giáo hội Phật giáo với các cấp quản lý, tăng ni, phật tử.
    - Thiên Chúa giáo (Công giáo, Tin Lành): Tin vào Thiên Chúa duy nhất là đấng sáng tạo; có Kinh Thánh; có các nghi lễ như Thánh Lễ, ban bí tích; có Giáo hội với Giáo hoàng, Hồng y, Giám mục, Linh mục...
    - Đạo Cao Đài, Đạo Hòa Hảo: Các tôn giáo nội sinh ở Việt Nam, có giáo lý, tổ chức và các hoạt động riêng.
* Mê tín dị đoan
  + Là những niềm tin và hành vi mù quáng, hoang đường, vô căn cứ khoa học, gây hậu quả tiêu cực cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Mê tín dị đoan không có hệ thống giáo lý, tổ chức hay mục đích hướng thiện như tín ngưỡng và tôn giáo chân chính.
  + Bản chất: Thường xuất phát từ sự thiếu hiểu biết, sợ hãi, hoặc bị lợi dụng. Nó mang tính chất tiêu cực, lạc hậu, đôi khi cực đoan và gây nguy hại.
  + Phân biệt với tín ngưỡng/tôn giáo: Tín ngưỡng và tôn giáo chân chính hướng con người đến những giá trị đạo đức tốt đẹp, sống có ích cho xã hội. Mê tín dị đoan thì ngược lại, dẫn đến những hành vi sai lầm, tốn kém, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tài sản, an ninh trật tự.
  + Ví dụ
    - Xem bói toán, tử vi một cách mù quáng: Tin vào những phán đoán vô căn cứ để quyết định các việc trọng đại (cưới xin, xây nhà, kinh doanh...), dẫn đến bỏ lỡ cơ hội hoặc gặp rủi ro.
    - Cúng bái hoang phí, đốt vàng mã tràn lan: Gây lãng phí tiền bạc, ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng mỹ quan.
    - Tham gia vào các hội nhóm tà giáo: Tin theo những giáo lý lệch lạc, thực hành các nghi lễ kỳ dị, gây hại cho sức khỏe (như nhịn ăn, tự hành xác), từ bỏ gia đình, gây mất trật tự xã hội (như "Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ").
    - Tin vào các "thầy" chữa bệnh bằng phép thuật, cúng bái: Bỏ qua y học hiện đại, dẫn đến bệnh trở nặng, thậm chí tử vong.